

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **2138** /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày 21 tháng 6 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng
Công trình: Cải tạo, nâng cấp hệ thống xử lý nước thải
Bệnh viện Phụ sản tỉnh Thanh Hóa.**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 16/2016/NĐ-CP ngày 16/3/2016 của Chính phủ về quản lý và sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài;

Căn cứ Văn bản số 1367/TTg-QHQT ngày 09/8/2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh mục dự án Hỗ trợ xử lý chất thải bệnh viện, vay vốn của Ngân hàng Thế giới;

Căn cứ Hiệp định tài chính số 4899-VN ký ngày 31/5/2011 giữa Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Hiệp hội Phát triển Quốc tế;

Căn cứ Văn bản số 5581/BYT-VPB1 ngày 24/8/2012 của Bộ Y tế về việc đầu tư của dự án Hỗ trợ xử lý chất thải bệnh viện;

Căn cứ Thỏa thuận tài trợ số 05/BYT-TTTT ngày 13/4/2015 giữa Bộ Y tế và UBND tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Văn bản số 382/BQLDA-KH ngày 06/10/2014 của Ban QLDA Hỗ trợ xử lý chất thải bệnh viện - Bộ Y tế về việc xây dựng và phê duyệt BCKTKT;

Căn cứ Quyết định số 2069/QĐ-UBND ngày 08/6/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt BCKTKT xây dựng công trình Cải tạo, nâng cấp hệ thống xử lý nước thải Bệnh viện Phụ sản tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ văn bản số 314/BQLDA-XDCN ngày 20/4/2016 của Ban QLDA Hỗ trợ xử lý chất thải bệnh viện - Bộ Y tế về việc phê duyệt BCKTKT;

Căn cứ Văn bản số 484/BQLDA-KH ngày 14/6/2016 của Ban QLDA Hỗ trợ xử lý chất thải bệnh viện - Bộ Y tế về việc thống nhất chủ trương điều chỉnh BCKTKT các công trình thuộc Dự án xử lý nước thải tỉnh Thanh Hóa;

Xét đề nghị tại Tờ trình số 813/TTr-SYT ngày 12/5/2016 (*kèm theo hồ sơ*) của Sở Y tế về việc xin phê duyệt điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật (BCKTKT) công trình: Cải tạo, nâng cấp hệ thống xử lý nước thải Bệnh viện Phụ sản tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị tại Tờ trình số 2221/SKHĐT-TĐ ngày 15/6/2016 của Sở Kế hoạch và Đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng Công trình: Cải tạo, nâng cấp hệ thống xử lý nước thải Bệnh viện Phụ sản tỉnh Thanh Hóa, với những nội dung như sau:

1. Khái quát công trình

Công trình Cải tạo, nâng cấp hệ thống xử lý nước thải Bệnh viện Phụ sản tỉnh Thanh Hóa được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt BCKTKT tại Quyết định số 2069/QĐ-UBND ngày 08/6/2015, với tổng mức đầu tư là 9.140 triệu đồng;

<i>Trong đó:</i>	- Chi phí xây dựng	:	2.559 triệu đồng;
	- Chi phí thiết bị	:	3.671 triệu đồng;
	- Chi phí QLDA	:	120 triệu đồng;
	- Chi phí tư vấn ĐTXD	:	422 triệu đồng;
	- Chi phí khác	:	55 triệu đồng;
	- Chi phí dự phòng	:	683 triệu đồng;
	- Chi phí vận hành, bảo dưỡng	:	1.630 triệu đồng.

Nguồn vốn đầu tư: Vốn vay Ngân hàng Thế giới và vốn đối ứng ngân sách nhà nước.

Hiện nay, công trình chưa triển khai thực hiện.

2. Lý do điều chỉnh

Theo BCKTKT được duyệt, hệ thống xử lý nước thải của bệnh viện được áp dụng công nghệ xử lý nước thải AAO có sử dụng vi sinh chuyển động dạng hạt PVA nhưng công nghệ này chưa được áp dụng phổ biến tại Việt Nam nên gặp khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện (đã tổ chức đấu thầu nhưng không có nhà thầu tham gia). Mặt khác, dự toán đã phê duyệt xác định thiếu mức đầu tư phần điện động lực, đường ống công nghệ; đồng thời, giá nguyên, nhiên, vật liệu xây dựng, chế độ chính sách của nhà nước có những thay đổi so với thời điểm BCKTKT được duyệt và công trình thuộc đối tượng điều chỉnh. Vì vậy, việc điều chỉnh BCKTKT xây dựng công trình trên là phù hợp và cần thiết.

3. Nội dung điều chỉnh

3.1. Công nghệ xử lý: Điều chỉnh từ công nghệ xử lý nước thải AAO có sử dụng vi sinh chuyển động dạng hạt PVA sang công nghệ xử lý nước thải AAO kết hợp giá thể di động MBBR (Moving Bed Biofilm Reactor).

3.2. Tổng mức đầu tư điều chỉnh

- Bổ sung mức đầu tư phần tuyến cáp điện động lực, đường ống công nghệ do dự toán tính thiếu so với hồ sơ thiết kế BVTC.

- Điều chỉnh giá nguyên, nhiên, vật liệu xây dựng và chế độ chính sách của nhà nước theo quy định hiện hành.

- Tổng mức đầu tư điều chỉnh: 8.527 triệu đồng;
- Trong đó:
 - Chi phí xây dựng : 2.420 triệu đồng;
 - Chi phí thiết bị : 3.543 triệu đồng;
 - Chi phí QLDA : 115 triệu đồng;
 - Chi phí tư vấn ĐTXD : 529 triệu đồng;
 - Chi phí khác : 117 triệu đồng;
 - Chi phí dự phòng : 672 triệu đồng;
 - Chi phí vận hành, bảo dưỡng : 1.131 triệu đồng.

4. Các nội dung khác: Theo Quyết định số 2069/QĐ-UBND ngày 08/6/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt BCKTKT xây dựng công trình Cải tạo, nâng cấp hệ thống xử lý nước thải Bệnh viện Phụ sản tỉnh Thanh Hóa.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

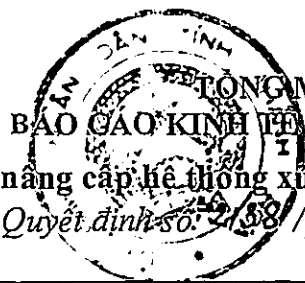
Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Y tế (chủ đầu tư); Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Bệnh viện Phụ sản tỉnh Thanh Hóa và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2 QĐ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để báo cáo);
- Các đơn vị liên quan;
- Lưu: VT, PGN.

KT. CHỦ TỊCH
DANH PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Quyền



Phụ biểu chi tiết

**TỔNG MỨC ĐẦU TƯ ĐIỀU CHỈNH
BẢO CAO KINH TẾ - KỸ THUẬT XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH**

Cải tạo, nâng cấp hệ thống xử lý nước thải Bệnh viện Phụ sản tỉnh Thanh Hóa
(Kèm theo Quyết định số 2138/QĐ-UBND ngày 21/6/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung công việc	TMĐT phê duyệt tại QĐ số 2069/QĐ-UBND ngày 08/6/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh	TMĐT đề nghị điều chỉnh	Chênh lệch: tăng (+), giảm (-)
	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ (G)	9.140,0	8.527,0	-613,0
I	CHI PHÍ XÂY DỰNG (Gxd)	2.559,0	2.420,0	-139,0
II	CHI PHÍ THIẾT BỊ (Gtb)	3.671,0	3.543,0	-128,0
III	CHI PHÍ QUẢN LÝ DỰ ÁN (Gql)	120,0	115,0	-5,0
IV	CHI PHÍ TƯ VẤN ĐTXD (Gtv)	422,0	529,0	107,0
1	Khảo sát xây dựng	117,1	117,1	0,0
2	Lập BCKTKT	174,1	174,1	0,0
3	Tư vấn thẩm tra thiết kế BVTC và dự toán	8,0	8,0	0,0
4	Tư vấn lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng và cung cấp, lắp đặt thiết bị	12,5	24,4	12,0
5	Tư vấn giám sát thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị	76,0	72,5	-3,5
6	Thẩm định giá thiết bị	10,0	20,0	10,0
7	Giám sát, đánh giá dự án đầu tư	24,4	22,9	-1,5
8	Lập Kế hoạch quản lý chất thải		90,0	90,0
V	CHI PHÍ KHÁC (Gk)	55,0	117,0	62,0
1	Thẩm định BCKTKT	1,5	1,5	0,0
2	Bảo hiểm xây dựng công trình	7,7	7,3	-0,4
3	Kiểm toán công trình	30,4	29,4	-1,0
4	Thẩm tra phê duyệt quyết toán công trình	9,1	8,8	-0,3
5	Thẩm định hồ sơ mời thầu	3,1	6,1	3,0
6	Thẩm định KQĐT	3,1	3,0	-0,1
7	Chi phí hạng mục chung		61,0	61,0
VI	CHI PHÍ DỰ PHÒNG (Gdp)	683,0	672,0	-11,0
VII	CHI PHÍ VẬN HÀNH, BẢO DƯỠNG (Gvh)	1.630,0	1.131,0	-499,0